

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

**Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2022**

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG TẠI  
CÁC VỊ TRÍ LẤY MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 1**

**NGÀY QUAN TRẮC 13 THÁNG 04 NĂM 2022**

**NGÀY THÔNG TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC 13 THÁNG 04 NĂM 2022**

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**

**CƠ QUAN THỰC HIỆN**

**VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

*ThS Vũ Quốc Chính*

**Thông tin chung**

*Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2022” được Tổng cục Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và PTNT giao Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường thực hiện năm 2022. Trong năm 2022 quan trắc tại 15 vị trí, 10 đợt vào vào các tháng 2, 3, 4, 7 và 8 (mỗi tháng lấy 2 đợt) và dự báo 7 ngày tiếp theo. Ngoài các đợt lấy mẫu cố định, nhiệm vụ còn có 2 đợt lấy mẫu di động với 5 điểm quan trắc và 13 chỉ tiêu phân tích. Các đợt lấy mẫu di động cũng bao gồm có 01 bản tin kết quả quan trắc hiện trường và 01 bản tin kết quả quan trắc chất lượng nước. Các bản tin được đưa lên websites tại địa chỉ [www.httl.com.vn](http://www.httl.com.vn) và gửi cho các địa phương vùng dự án.*

*Bản tin kết quả quan trắc hiện trường các mẫu di động đợt 1, lấy mẫu ngày 13/4/2022, nội dung gồm: Tình trạng đóng mở cống, chế độ dòng chảy, tình trạng chất thải, màu, mùi; kết quả đo các chỉ tiêu ngoài hiện trường (nhiệt độ, pH, DO, độ đục) và những khuyến cáo chất lượng nước phục vụ SXNN.*

**Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2022**

## BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG TẠI CÁC VỊ TRÍ LẤY MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 1

**1. Nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

**2. Ngày quan trắc:** 13/04/2021

**Ngày cung cấp TT:** 13/04/2022

**3. Tình trạng hoạt động của các công trình tưới, tiêu:**

- Mẫu lấy ngày 12/4/2022 vào thời kỳ tưới dưỡng lúa vụ Chiêm Xuân, cấp nước tưới cho hoa màu và nuôi trồng thủy sản (1/3 đến 3/5/2022); theo lệnh điều hành hệ thống của Công ty KTCTTL Bắc Hưng Hải: Xuân Quan không chế hạ lưu: 180 – 240 cm; Kênh Cầu không chế thượng lưu: 160 – 220 cm; Bá Thủy không chế thượng lưu: 130 – 170 cm; Neo không chế thượng lưu: 120 – 160 cm; Cầu Xe, An Thổ không chế thượng lưu: 80 – 100 cm hoặc lấy nước ngược; Âu Cầu Cát phục vụ giao thông thủy hoặc lấy nước ngược.

- Trong ngày lấy mẫu, tình trạng hoạt động của các công trình đầu mối như sau: Cổng Xuân Quan (trữ nước hạ lưu) mở thông từ 0h40, đóng kín lúc 11h20; Kênh Cầu Âu Lục Điền, cống Tranh mở thông; Bá Thủy (trữ nước thượng lưu) mở thông 3h30, đóng kín 8h30, cống Neo (trữ nước thượng lưu): mở thông 2h25, đóng kín lúc 8h45; An Thổ, Cầu Xe mở thông lấy nước ngược.

**4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc:** 5 (Có danh sách kèm theo)

**5. Đơn vị thực hiện:** Viện Nước, Tưới tiêu và MT

**Người cung cấp thông tin:** ThS. Vũ Quốc Chính- Chủ nhiệm nhiệm vụ

**6. Đơn vị nhận thông tin:** Tổng cục Thủy lợi và các đơn vị khai thác CTTL trong vùng:

### KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG TẠI CÁC VỊ TRÍ LẤY MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 1

(So sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A<sub>1</sub> và B<sub>1</sub>)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
1	BHH-DD1	TB Cầu Sộp	- Kiểm tra nước sông Trung Thủy Nông cấp cho SXNN và NTTS huyện Bình Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. - Nguồn nước bị ảnh hưởng nước tiêu khu Bình Giang.	- Mặt nước tĩnh không có dòng chảy - Nước có màu xanh lục, không mùi lạ, nhiều rác thải.	23,6	7,33	3,7	- DO <4 mg/l, cá và các sinh vật thủy sinh có thể có hiện tượng ngơ nổi đầu. - Khuyến cáo: Người dân có thể lấy nước tưới, nhưng không sử dụng nước trực tiếp cho NTTS;

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
2	BHH-DD2	Cầu Ghẽ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nước sông Tràng Kỳ cấp cho SXNN và NTTS huyện Cẩm Giàng (Hải Dương), Lương Tài, Gia Bình (Bắc Ninh) qua TB Ngọc Quan.</li> <li>- Nguồn nước bị ảnh hưởng nước tiêu huyện Cẩm Giàng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dòng chảy yếu;</li> <li>- Nước màu xanh nhạt, không có mùi lạ, không có rác thải.</li> </ul>	24,2	7,39	4,1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- DO đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN, nhưng không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho NTTS.</li> <li>- Khuyến cáo cho người dân tang cường lấy nước tưới. nhưng không sử dụng nước trực tiếp cho NTTS;</li> </ul>
3	BHH-DD3	Cổng Hà Chợ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nước kênh Phú Hà cấp cho SXNN và NTTS huyện Bình Giang, Thanh Miện (Hải Dương); huyện Ân Thi (Hưng Yên).</li> <li>- Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải huyện Bình Giang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dòng chảy yếu từ sông Tây Kê Sắt vào kênh Phú Hà.</li> <li>- Nước màu xanh lục, mùi hơi hôi, nhiều rác thải.</li> </ul>	23,9	7,20	2,1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- DO &lt;3 mg/l, cá và các sinh vật thủy sinh có thể bị chết.</li> <li>- Khuyến cáo cho người dân hạn chế lấy nước tưới và không sử dụng nước cho NTTS;</li> </ul>
4	BHH-DD4	Cầu Dầm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nước cuối kênh Đại Phú Giang cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Ninh Giang (Hải Dương)</li> <li>- Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải nông nghiệp và NTTS huyện Ninh Giang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt nước tĩnh, không có dòng chảy.</li> <li>- Nước màu xanh lục, không có mùi lạ. Không có rác thải.</li> </ul>	24,6	7,76	3,2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- DO &lt;4 mg/l, cá và các sinh vật thủy sinh có thể có hiện tượng ngơ nổi đầu.</li> <li>- Khuyến cáo: Người dân có thể lấy nước tưới, nhưng không sử dụng nước trực tiếp cho NTTS;</li> </ul>
5	BHH-DD5	TB Đò Neo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nước kênh Bá Liễu – Trại Vực cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Tứ Kỳ (Hải Dương)</li> <li>- Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải SH và công nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TB không hoạt động, mặt nước tĩnh, không có dòng chảy,</li> <li>- Nước màu xanh đen, mùi hơi hôi, không có rác thải.</li> </ul>	25,2	7,79	3,1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- DO &lt;4 mg/l, cá và các sinh vật thủy sinh có thể có hiện tượng ngơ nổi đầu.</li> <li>- Khuyến cáo: Người dân có thể lấy nước tưới, nhưng không sử dụng nước trực</li> </ul>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH	
			khu vực phường Hải Tân (TP Hải Dương)				tiếp cho NTTS;
<b>QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1</b>				-	<b>6,0-8,5</b>	<b>≥6</b>	
<b>QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1</b>				-	<b>5,5-9,0</b>	<b>≥4</b>	

**Ghi chú:** QCVN08-MT:2015/BTNMT cột A1- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

- Cột A1 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1 và B2.
- Cột B1- Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2;